

**CHUYÊN ĐỀ**  
**QUY TRÌNH NGHIÊN CỨU, BIÊN SOẠN MỘT CÔNG TRÌNH**  
**LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ ĐỊA PHƯƠNG, LỊCH SỬ TRUYỀN THỐNG**

***PGS.TS Nguyễn Danh Tiên***

*Viện trưởng Viện Lịch sử Đảng,*

*Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh*

Quá trình nghiên cứu, biên soạn một công trình khoa học lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam nói chung và Lịch sử Đảng bộ địa phương, lịch sử truyền thống của địa phương nói riêng cũng như lịch sử các ban, ngành, đoàn thể là một quy trình chặt chẽ, mang tính khoa học cao. Quy trình đó được tiến hành theo các bước sau:

**I. Sự lãnh đạo của cấp ủy**

Trước khi tiến hành nghiên cứu, biên soạn một công trình khoa học Lịch sử Đảng phải có chủ trương của cấp ủy Đảng. Cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, Mặt trận và các đoàn thể bàn bạc, thống nhất nhận thức về vị trí, tầm quan trọng và sự cần thiết phải tiến hành biên soạn Lịch sử Đảng bộ hoặc Lịch sử truyền thống của địa phương. Sự lãnh đạo của cấp ủy là vấn đề quan trọng, quyết định đến sự thành công của quá trình nghiên cứu biên soạn. Sự lãnh đạo của cấp ủy thể hiện ở các điểm sau:

- Chủ trương của cấp ủy được bàn bạc, thống nhất và thông qua bằng một nghị quyết hoặc quyết định cụ thể của Đảng bộ.

- Thông qua quy định xét duyệt, thẩm định và kết luận về quy mô, nội dung và cách thức tiến hành nghiên cứu, biên soạn sách.

- Quyết định về cấp kinh phí phục vụ việc nghiên cứu, biên soạn sách; về công tác xuất bản, phát hành sách; về công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm phát huy truyền thống yêu nước và cách mạng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân địa phương.

- Kiện toàn bộ máy, cán bộ có đủ trình độ, năng lực phục vụ công tác nghiên cứu, biên soạn:

+ Ban Tuyên giáo tham mưu cho cấp ủy ra Quyết định thành lập **Ban Chỉ đạo**:

> Ban Chỉ đạo gồm 5 – 7 đ.c (thông thường là Ban Thường vụ Đảng ủy), do đ.c Bí thư hoặc Phó Bí thư làm Trưởng Ban, đ.c Trưởng Ban Tuyên giáo làm Phó Ban Thường trực.

Ban Chỉ đạo có nhiệm vụ chỉ đạo quá trình nghiên cứu, biên soạn; chỉ đạo tổ chức Hội thảo, tọa đàm khoa học; tổ chức lấy ý kiến của các nhân chứng lịch sử, các

đồng chí lãnh đạo và nguyên là lãnh đạo của địa phương qua các thời kỳ lịch sử; thẩm định và kết luận những vấn đề về chính trị và khoa học trước khi xuất bản.

+ Ra Quyết định thành lập **Ban Biên soạn**

> Ban Biên soạn gồm 5 – 7 người gồm Chủ biên và một số cộng tác viên (có thể thuê viết).

> Ban Biên soạn chịu trách nhiệm trước Ban Chỉ đạo về toàn bộ quá trình tổ chức nghiên cứu, biên soạn, bao gồm: sưu tầm tài liệu, xây dựng đề cương, viết bản thảo, tổ chức Hội thảo khoa học, mời công tác viên.

+ Ra Quyết định thành lập **Ban Sưu tầm tài liệu** (Áp dụng trong trường hợp địa phương trực tiếp chỉ đạo biên soạn, không thuê viết).

> Ban Sưu tầm tài liệu gồm 2 đến 5 người, có đồng chí Trưởng Ban và các thành viên. Thành phần: *Đối với cấp tỉnh*: Các đồng chí thuộc phòng Lý luận chính trị Lịch sử Đảng, các đồng chí nguyên là lãnh đạo qua các thời kỳ hoặc các nhân chứng lịch sử; *Đối với cấp huyện*: Ban Tuyên giáo và các đồng chí nguyên là lãnh đạo qua các thời kỳ hoặc các nhân chứng lịch sử; *Đối với cấp xã*: Các đồng chí nguyên là lãnh đạo qua các thời kỳ hoặc các nhân chứng lịch sử.

> Ban Sưu tầm tài liệu có nhiệm vụ sưu tầm tài liệu phục vụ Ban Biên soạn nghiên cứu, biên soạn lịch sử.

**Chú ý:** Nếu đề tài đăng ký với cơ quan Khoa học của địa phương thì phải chuẩn bị Luận chứng và đăng ký đề tài để bảo vệ đề tài theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

+ Huy động kinh phí: Nguồn kinh phí do Nhà nước cấp (theo tinh thần Chỉ thị 15 của Ban Bí thư) và các nguồn tài trợ do địa phương huy động được.

## **II. Quá trình tổ chức thực hiện và các bước tiến hành**

Để một công trình khoa học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam đạt chất lượng tốt, đòi hỏi một quy trình hết sức nghiêm ngặt và trải qua các bước sau:

**1. Xây dựng kế hoạch nghiên cứu, biên soạn tổng thể và kế hoạch từng tháng, quý, năm theo các nội dung:**

- Nêu rõ mục đích, yêu cầu, nhiệm vụ
- Xác định nội dung nghiên cứu chủ yếu
- Phân công lực lượng tham gia nghiên cứu biên soạn
- Xây dựng dự trù kinh phí tổng thể và kinh phí hàng quý, hàng năm.

### **2. Sưu tầm tư liệu**

Tư liệu giữ một vị trí rất quan trọng trong nghiên cứu Lịch sử Đảng, quyết định chất lượng của công trình Lịch sử Đảng, lịch sử truyền thống, cách mạng như đồng

chí Trường Chinh đã khẳng định: “Công tác nghiên cứu và công tác tư liệu như hai lá phổi của cơ thể”, song công tác tư liệu phải đi trước một bước. Các tư liệu phải sưu tầm đầy đủ là:

- *Văn kiện Đảng*: Văn kiện các kỳ Đại hội Đảng bộ địa phương và Hội nghị BCH Đảng bộ (tỉnh, huyện, xã); các nghị quyết, quyết định, thông báo, chương trình, kế hoạch của BCH Đảng bộ và Thường vụ BCH Đảng bộ địa phương.

- *Báo cáo* hàng năm, báo cáo chuyên đề về các lĩnh vực công tác của BCH Đảng bộ địa phương.

- *Biên bản* các kỳ Đại hội Đảng bộ của địa phương, Hội nghị BCH Đảng bộ địa phương, Hội nghị Thường vụ BCH Đảng bộ địa phương...

- Các bài phát biểu của các đồng chí đứng đầu cấp ủy, chính quyền.

- *Báo cáo tổng kết* nhiệm kỳ, hàng năm của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và các đoàn thể quần chúng.

- *Hồi ký* hoặc ghi chép của các đồng nguyên là chỉ lãnh đạo qua các thời kỳ cách mạng, các nhân chứng lịch sử.

- *Tư liệu phỏng vấn* các nhân chứng lịch sử.

- Các tư liệu lưu trữ dưới dạng băng, đĩa, ảnh...

- *Các công trình nghiên cứu khoa học* (bao gồm cả sách, báo, tạp chí) về những vấn đề của địa phương trên tất cả các lĩnh vực của cuộc sống: kinh tế, chính trị, văn hóa – xã hội, quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị... Các công trình nghiên cứu khoa học về tình hình mọi mặt của địa phương.

Sau khi đã sưu tầm được những tài liệu cần thiết, bước tiếp theo là:

- Xử lý tài liệu, bao gồm: kiểm tra, đối chiếu, xác minh tư liệu. Đây là quy trình đòi hỏi phải có thái độ làm việc nghiêm túc, khoa học, với tinh thần trách nhiệm cao để đảm bảo tính chân thực của tài liệu, phục vụ việc nghiên cứu, biên soạn đạt chất lượng và hiệu quả cao.

- Hệ thống hóa tài liệu: Hệ thống hóa tài liệu theo thời gian (theo năm và nhiệm kỳ hoặc theo vấn đề).

### **3. *Viết đề cương***

Trên cơ sở nguồn tư liệu thu thập được, tiến hành xây dựng đề cương nghiên cứu (đề cương sơ lược) và đề cương chi tiết.

- *Đề cương nghiên cứu*: Xác định tên chương, tiết và nội dung cơ bản sẽ được thể hiện trong từng chương, tiết. Trong việc xây dựng đề cương, phải chú trọng đến việc phân kỳ lịch sử, tương ứng với từng chương.

- *Đề cương chi tiết*: (độ dài khoảng 10% bản thảo). Nội dung đề cương chi tiết bao gồm:

- + Mở đầu
- + Thứ tự các chương từ chương 1 đến hết
- + Kết luận

Tùy theo nội dung mỗi công trình khoa học để phân chương song nếu nghiên cứu, biên soạn toàn bộ Lịch sử Đảng bộ hoặc lịch sử truyền thống thì có thể chia chương theo các giai đoạn lịch sử như sau:

- Mảnh đất con người và truyền thống lịch sử - văn hóa
  - Thời kỳ vận động thành lập Đảng (1920 – 1930).
  - Thời kỳ đấu tranh giành chính quyền (1930 – 1945).
  - Thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945 – 1954).
  - Thời kỳ đấu tranh thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược cách mạng: xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (1954 – 1975). Thời kỳ này có thể phân thành 2 chương tương ứng với 2 giai đoạn:
    - + 1954 – 1964
    - + 1965 - 1975
  - Thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội trên phạm vi cả nước (1975 – 1986).
  - Thời kỳ thực hiện công cuộc đổi mới toàn diện (1986 – 1996).
  - Thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế (*từ 1996 đến nay*).

Tên chương, tiết phải ngắn gọn, mang tính khái quát cao, phản ánh được nội dung cơ bản của từng chương, tiết.

*\* Hội thảo Đề cương*

Để đảm bảo công trình khoa học đạt chất lượng tốt, Ban Tuyên giáo tham mưu cho cấp ủy và trực tiếp phối hợp tổ chức Hội thảo đề cương chi tiết

- Thành phần:
  - + Ban Chỉ đạo
  - + Ban Biên soạn, Ban Sưu tầm tài liệu
  - + Đại diện cơ quan chuyên môn cấp trên (Ban Tuyên giáo, Phòng Lịch sử Đảng)
  - + Đại diện lãnh đạo chính quyền, Mặt trận, các ban, ngành, đoàn thể của địa phương.

- + Các đồng chí nguyên là lãnh đạo qua các thời kỳ, các nhân chứng lịch sử.
- Chủ trì Hội thảo: Đại diện Ban Chỉ đạo và Trưởng Ban Biên soạn; Thư ký hội thảo: Đại diện Ban Biên soạn.
- Nội dung Hội thảo: Hội thảo tập trung thảo luận đi đến thống nhất về những vấn đề sau:
  - + Phân kỳ lịch sử (chia chương, tiết)
  - + Tên các chương, tiết
  - + Nội dung cơ bản của các chương, tiết
  - + Dự kiến số trang của cả cuốn sách và số trang từng chương
- Chủ trì Hội thảo Kết luận những vấn đề đã được bàn bạc, thống nhất và xác định các công việc về nội dung, tiến độ thực hiện.

#### **4. *Viết bản thảo***

Căn cứ vào Đề cương chi tiết đã được thống nhất, Trưởng Ban biên soạn (Chủ biên) phân công các thành viên trong Ban biên soạn tiến hành viết bản thảo đảm bảo đúng tiến độ và chất lượng.

##### **• *Những điều chú ý trong quá trình biên soạn (viết bản thảo)***

- **Nắm chắc quan điểm biên soạn:** Phục dựng khách quan, trung thực hiện thực lịch sử, tránh tô hồng hoặc bôi đen lịch sử. Cùng với việc trình bày những thành công, phải chỉ ra những hạn chế, khuyết điểm của Đảng bộ trong việc lãnh đạo phong trào cách mạng của địa phương; nêu đúng mức đóng góp của Đảng bộ và nhân dân địa phương đối với phong trào cách mạng của cả nước; đồng thời, nêu rõ những hy sinh, tổn thất, sai lầm, thất bại.

- Khi đánh giá những sự kiện, nhân vật lịch sử hoặc những thắng lợi, hạn chế phải trên cơ sở quan điểm lịch sử cụ thể, khách quan, khoa học, tránh lệch lạc về tư tưởng hoặc chủ nghĩa cá nhân.

- Khi viết Lịch sử Đảng bộ - lịch sử truyền thống, cách mạng của địa phương phải đặt trong mối quan hệ toàn cục (lịch sử Đảng bộ tỉnh, thành phố là một bộ phận của lịch sử toàn Đảng; lịch sử Đảng bộ quận, huyện là một bộ phận của lịch sử Đảng bộ tỉnh, thành phố...), đặt trong mối tương quan với các địa phương lân cận; đồng thời, phải làm rõ đặc thù của địa phương.

- Trong quá trình nghiên cứu, biên soạn, phải nắm vững đối tượng, phương pháp nghiên cứu; nắm vững tính Đảng, tính khoa học...

*\* Nội dung cơ bản của mỗi chương cần bao quát các vấn đề:*

- Bối cảnh lịch sử

+ Tình hình thế giới, trong nước và địa phương: Nêu rõ thuận lợi, khó khăn trong từng giai đoạn lịch sử.

+ Yêu cầu và nhiệm vụ đặt ra đối với Đảng bộ và nhân dân địa phương.

- Chủ trương, đường lối của Đảng: Nghị quyết Đại hội Đảng và các nghị quyết, chỉ thị quan trọng của BCHTW, Bộ Chính trị, Ban Bí thư...

- Chủ trương của Đảng bộ địa phương: Nghị quyết các kỳ Đại hội của Đảng bộ địa phương; các nghị quyết, chương trình, kế hoạch của BCH Đảng bộ địa phương.

- Quá trình Đảng bộ địa phương tổ chức thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng trên tất cả các lĩnh vực căn cứ vào điều kiện lịch sử cụ thể và yêu cầu, nhiệm vụ của cách mạng:

+ Lãnh đạo các phong trào cách mạng

+ Đấu tranh quân sự

+ Phát triển kinh tế, văn hóa – xã hội

+ Mở rộng quan hệ ngoại giao

+ Xây dựng hệ thống chính trị, vận động quần chúng

- Trình bày khách quan, khoa học các phong trào cách mạng của quần chúng và những tấm gương, điển hình tiên tiến trên tất cả các mặt.

- Trình bày chủ trương và biện pháp về xây dựng Đảng trên tất cả các mặt: chính trị, tư tưởng, tổ chức, cán bộ, đảng viên.

- Nêu rõ những thành tựu và hạn chế trong quá trình Đảng bộ địa phương lãnh đạo phong trào cách mạng nhằm thực hiện các nhiệm vụ đặt ra cho từng giai đoạn cách mạng.

- Trình bày những kinh nghiệm chủ yếu của Đảng bộ địa phương trong quá trình lãnh đạo phong trào cách mạng địa phương.

- Tiểu kết chương

***Trong quá trình biên soạn bản thảo, cần chú ý đến các vấn đề:***

- Phân kỳ lịch sử

- Xác định độ chính xác của những sự kiện tiêu biểu: Thành lập Chi bộ Đảng đầu tiên, ngày giành chính quyền, ngày thành lập lực lượng vũ trang và các, ngành, các tổ chức đoàn thể quần chúng...

- Vấn đề tách nhập địa giới hành chính, việc lấy tên và thứ tự Đại hội của các Đảng bộ địa phương

- Việc nêu tên các nhân vật lịch sử

- Vấn đề chiến tranh biên giới Tây Nam và phía Bắc

- Những thành công, hạn chế của Trung ương Đảng và các Đảng bộ địa phương.

Kết cấu của công trình Lịch sử Đảng phải đảm bảo tính khoa học và có kết cấu hợp lý gồm các phần, trong mỗi phần có các chương, trong mỗi chương có các tiết (mục). Dung lượng các phần, chương, mục phải hợp lý căn cứ vào thực tế lịch sử. Bối cảnh lịch sử mang tính khái quát; chủ trương, sự chỉ đạo và các phong trào cách mạng của địa phương là nội dung chính; phần bài học kinh nghiệm phải cô đọng, xúc tích.

### **5. Tổ chức Hội thảo khoa học**

Sau khi hoàn thành biên soạn bản thảo, Ban Tuyên giáo tham mưu cho cấp ủy xây dựng kế hoạch xin ý kiến góp ý của các nhà khoa học; các đồng chí lãnh đạo và nguyên là lãnh đạo chủ chốt của Đảng bộ, chính quyền, Mặt trận, các ban, ngành, đoàn thể địa phương qua các thời kỳ; các nhân chứng lịch sử. Bản thảo phải gửi trước từ 20 ngày đến 30 ngày, trong đó nêu rõ yêu cầu, nội dung cần xin ý kiến.

Trên cơ sở các ý kiến góp ý, Ban Tổ chức tiến hành phân tích và phân loại các ý kiến. Ban Chỉ đạo, Ban Biên soạn hội ý, bàn bạc, chuẩn bị nội dung đề Hội thảo khoa học đạt kết quả.

(Thành phần, chủ trì Hội thảo giống như Hội thảo Đề cương)

- Thành phần:

+ Ban Chỉ đạo

+ Ban Biên soạn, Ban Sưu tầm tài liệu

+ Đại diện cơ quan chuyên môn cấp trên (Ban Tuyên giáo, Phòng Lịch sử Đảng)

+ Đại diện lãnh đạo chính quyền, Mặt trận, các ban, ngành, đoàn thể của địa phương.

+ Các đồng chí nguyên là lãnh đạo qua các thời kỳ, các nhân chứng lịch sử.

- Chủ trì Hội thảo: Đại diện Ban Chỉ đạo và Trưởng Ban Biên soạn; Thư ký hội thảo: Đại diện Ban Biên soạn.

- Nội dung: Hội thảo tập trung vào các vấn đề:

+ Kết cấu bản thảo

+ Tên chương, tiết

+ Nội dung cơ bản của các chương

+ Văn phong, diễn đạt

+ Lỗi kỹ thuật

- *Trình tự Hội thảo:*

- Đại diện Ban Tổ chức Hội thảo tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu.

- Trưởng Ban Tổ chức Hội thảo phát biểu khai mạc Hội thảo nêu mục đích, yêu cầu, nội dung, chương trình và phương thức Hội thảo.

- Đại diện Ban Tổ chức Hội thảo đọc Bản tổng hợp ý kiến góp ý với bản thảo.

- Các đại biểu tham dự Hội thảo lần lượt đóng góp ý kiến.

- Chủ trì Hội thảo Kết luận Hội thảo về các vấn đề:

+ Kết cấu bản thảo; tên chương, tiết; nội dung cơ bản của cuốn sách.

+ Xác định rõ thời gian hoàn thành các công việc như: bổ sung tài liệu, sửa chữa bản thảo, hoàn thành bản thảo lần thứ hai.

Sau Hội thảo, tiếp tục sửa chữa, nâng cao chất lượng bản thảo lần 2, 3 ... tùy theo yêu cầu và chất lượng công trình. Các cuộc Hội thảo sau đó thành phần hẹp hơn bao gồm: Ban Chỉ đạo, Ban Biên soạn các đồng chí lãnh đạo chủ chốt và các nhân chứng tiêu biểu.

### **6. Thẩm định bản thảo**

- Các công trình Lịch sử Đảng bộ - lịch sử truyền thống, bản thảo cuối cùng phải xin ý kiến BCH Đảng bộ địa phương hoặc Ban Thường vụ, tùy theo yêu cầu của mỗi địa phương.

- Ban Tuyên giáo cấp trên thẩm định về nội dung. Trong đó, Ban Tuyên giáo cấp tỉnh trực tiếp thẩm định bản thảo Lịch sử cấp huyện; Ban Tuyên giáo cấp huyện trực tiếp thẩm định bản thảo Lịch sử cấp xã.

Sau đó, Ban Tuyên giáo phối hợp với tổ chức biên soạn hoàn thiện hồ sơ để tiến hành nghiệm thu và thanh lý hợp đồng.

### **6. Xuất bản và phát huy tác dụng của công trình khoa học Lịch sử Đảng**

Xuất bản là khâu cuối cùng trong quy trình nghiên cứu, biên soạn một công trình Lịch sử Đảng. Để công trình khoa học Lịch sử Đảng đạt chất lượng tốt cần rà soát kỹ nội dung, lỗi kỹ thuật thuật, trước khi gửi đến nhà xuất bản; đồng thời, phải lựa chọn nhà xuất bản có uy tín. Những người biên soạn phải đọc kỹ bản in lần cuối để tránh sai sót.

Sau khi hoàn thành việc in ấn, cần có kế hoạch tuyên truyền trong toàn Đảng và các Đảng bộ địa phương, trong các nhà trường, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng, nhất là trong thế hệ trẻ. Ban Tuyên giáo cần lập kế hoạch tuyên truyền trình Thường trực cấp ủy và phối hợp chặt chẽ với chính quyền các cấp để làm tốt công tác tuyên truyền. Triệt để tận dụng các phương tiện thông tin đại chúng như: báo, đài, truyền hình để nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền.

Nghiên cứu, biên soạn Lịch sử Đảng bộ - lịch sử truyền thống là nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ, đặc biệt là đội ngũ cán bộ làm công tác nghiên cứu Lịch sử Đảng. Để nâng cao chất lượng công trình Lịch sử Đảng, đòi hỏi phải thực hiện nghiêm túc quy



trình nghiên cứu, biên soạn nhằm tái hiện khách quan, khoa học lịch sử đấu tranh cách mạng của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân địa phương dưới sự lãnh đạo của Đảng qua các thời kỳ lịch sử.